

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST
Ngày 26 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2019/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn K, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Lê Văn X, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Ngọc X), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Phan Văn K trình bày:

Ông Lê Văn X có thuê ông bơm đất sang lấp mặt bằng tại phần đất thuộc ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C với số lượng 4.500m³ đất, giá mỗi mét khối là 55.000 đồng với tổng số tiền là 247.500.000 đồng. Quá trình bơm đất, ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị X có cho ông tạm ứng 04 lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền 207.500.000 đồng vào ngày 28/4/2019 đến nay không trả ông. Vì vậy, ông yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X trả cho ông số tiền bơm đất còn nợ là 207.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Phan Văn K thay đổi một phần nội dung khởi kiện là chỉ khởi kiện đối với ông Lê Văn X đồng thời yêu cầu ông Lê Văn X trả cho ông số tiền bơm đất còn nợ là 134.043.000 đồng.

Bị đơn là ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đồng thời không cung cấp lời khai, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về căn cứ pháp luật, căn cứ các điều 513, 517 và 519 của Bộ luật Dân sự. Về nội dung đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Văn K, buộc ông Lê Văn X trả cho ông Phan Văn K số tiền là 134.043.100 đồng, buộc ông Xiếu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Phan Văn K khởi kiện ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị Xuân là tranh chấp hợp đồng giao khoán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về phạm vi khởi kiện: Ông Phan Văn K khởi kiện đối với ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X liên quan đến hợp đồng giao khoán (bơm đất nền). Tuy nhiên, ông Phan Văn K cung cấp hợp đồng do các bên ký kết chỉ có ông Phan Văn K và ông Lê Văn X thực hiện. Bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Ngọc X) không có ký tên trong hợp đồng. Mặt khác, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2011/QĐST-HNGĐ, ngày 11/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện N thì ông Lê Văn X và bà Nguyễn Ngọc X đã chấm dứt mối quan hệ vợ chồng. Do đó, hợp đồng do ông Phan Văn K, ông Lê Văn X thỏa thuận xác lập thì vào thời điểm này giữa ông Lê Văn X và bà

Nguyễn Ngọc X không là vợ chồng. Do đó, ông Phan Văn K khởi kiện vợ chồng ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị X là không có cơ sở mà chỉ xem xét liên quan đến việc ông Phan Văn K khởi kiện ông Lê Văn X.

Tại phiên tòa, ông thống nhất chỉ khởi kiện đối với ông Lê Văn X, không khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị X (Nguyễn Ngọc X).

[3]. Ông Phan Văn K cho rằng trước đây do khi mới bơm đất thì đất chưa lắng nên số khối đất nhiều hơn so với phần đất sau khi xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất đã lắng xuống nhiều so với sau khi kết thúc việc bơm đất. Nay, ông thống nhất thay đổi một phần nội dung khởi kiện là ông yêu cầu ông Lê Văn X phải trả tiền bơm đất theo diện tích đất, số lượng khối đất xác định hiện tại khi Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Giao dịch hợp đồng dịch vụ bơm đất giữa ông Phan Văn K với ông Lê Văn X là thực tế có xảy ra. Tuy nhiên yêu cầu của ông K buộc ông X và bà Nguyễn Thị X phải trả số tiền còn nợ chưa thanh toán là 134.034.100 đồng là có cơ sở chấp nhận toàn bộ, bởi: Ngày 28/4/2018 ông Khái đã thực hiện hợp đồng bơm đất sang lấp mặt bằng cho ông X được một phần thì bị bà Kiều Thị U (mẹ vợ ông X) và bà X ngăn cản thì dừng lại. Sau khi đo đạc thực tế thì phần đất có diện tích là $4.520,6m^2$, chiều cao cốt để xác định khối đất để bơm khoan là 0,7m. Như vậy, khối đất được bơm vào được tính như sau: $4.520,6m^2 \times 0,7m = 3.164,42m^3$ đất. Giá trị đất bơm được tính theo khối nổi 55.000 đồng/ m^3 . Như vậy: $3.164,42m^3 \times 55.000 \text{ đồng} = 174.043.100 \text{ đồng}$. Ông K đã nhận trước số tiền 40.000.000 đồng nên được đối trừ còn lại là 134.043.000 đồng. Ông K yêu cầu ông Lê Văn X trả số tiền 134.034.100 đồng là phù hợp với thực tế đã thực hiện theo quy định tại các điều 513, 517 và 519 của Bộ luật Dân sự.

[5]. Do ông Phan Văn K có yêu cầu Công ty X đo đạc để xác định chu vi diện tích phần đất bơm với số tiền là 2.500.000 đồng. Số tiền này ông Phan Văn K đã thanh toán xong cho Công ty X nên buộc ông Lê Văn X phải trả lại cho ông Phan Văn K theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Lê Văn X phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và b khoản 2 Điều 227, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 513, 517 và 519 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn K. Buộc ông Lê Văn X trả cho ông Phan Văn K số tiền 134.043.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng (đo đạc): Buộc ông Lê Văn X trả cho ông Phan Văn K số tiền là 4.623.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn X phải chịu là 6.702.150 đồng (sáu triệu bảy trăm lẻ hai nghìn một trăm năm mươi đồng).

Ông Phan Văn K không phải chịu án phí. Ông Phan Văn K đã nộp tạm ứng số tiền 5.175.000 đồng (năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai số 0007303 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước